

**Ths Võ Thị Kim Cẩm - Khoa Nội TM**

### I. CHẨN ĐOÁN RỐI LOẠN LIPID MÁU

Rối loạn lipid máu là tình trạng tăng cholesterol, triglycerid (TG) huyết thanh hoặc cả hai, hoặc giảm nồng độ lipoprotein triglycerid phân tử cao (HDL-C), tăng nồng độ lipoprotein triglycerid phân tử thấp (LDL-C).

#### \* ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ TIM MẠCH

Cần xác định bệnh lý đái tháo đường (DM), các yếu tố nguy cơ (YTNC) tăng nguy cơ DM: đái tháo đường, bệnh đái tháo đường ngoại biên, phình động mạch chủ bụng, bệnh đái tháo đường có triểu chứng.

Ngoài ra còn lưu ý các YTNC sau:

1. Hút thuốc lá
2. Tăng huyết áp
3. Nồng độ HDL-C thấp ( $<1,03\text{mmol/L}$ )
4. Gia đình có người mắc DM sớm (Nam  $< 55$  tuổi, Nữ  $< 65$  tuổi)

Sau khi xác định được các YTNC tim mạch nói trên, tính toán nguy cơ 10 năm của DM.

**BẢNG 1: ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC ĐỘ RỐI LOẠN LIPID MÁU THEO NCEP- ATP III (2001)**

## Rủi ro lipid máu

Viết bởi Biên tập viên

Thứ ba, 12 Tháng 4 2016 10:06 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 12 Tháng 4 2016 10:26

| Xét nghiệm Lipoprotein lúc đói (mmol/ L) |             |              |
|------------------------------------------|-------------|--------------|
| TC<br>(Cholesterol toàn phần)            | < 5,17      | Bình thường  |
|                                          | 5,17 – 6,18 | Giới hạn cao |
|                                          | ≥ 6,2       | Cao          |
| TG<br>(Triglycerid)                      | < 1,69      | Bình thường  |
|                                          | 1,69 - 2,25 | Giới hạn cao |
|                                          | 2,26 – 5,6  | Cao          |
|                                          | ≥ 5,65      | Rất cao      |
| LDL-C                                    | < 2,6       | Tối ưu       |
|                                          | 2,6 - 3,3   | Gần tối ưu   |
|                                          | 3,36 - 4,11 | Giới hạn cao |
|                                          | 4,13 - 4,88 | Cao          |
|                                          | ≥ 4,9       | Rất cao      |
| HDL-C                                    | < 1,03      | Thấp         |
|                                          | ≥ 1,55      | Cao          |

**BẢNG CHỈ SỐ RỦI RO BẰNG NHUẬN HUYẾT LIPOPROTEIN** Bảng này được sử dụng để phân loại mức độ nguy hiểm của rối loạn lipid máu, phân tích các yếu tố nguy cơ khác và đưa ra các khuyến nghị điều trị.

| Đặc điểm nguy cơ                                                                                                              | Bắt đầu thay đổi lối sống nếu | Điều trị bằng thuốc nếu                                      | LDL-C mục tiêu                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>Nguy cơ thấp:</b><br>không có BMV hoặc tương đương BMV và < 0-1 yếu tố nguy cơ                                             | LDL $\geq$ 4,1 mmol/L         | -LDL $\geq$ 4,9<br>-Xem xét dùng thuốc nếu LDL từ 4,13- 4,88 | < 4,1 mmol/L                                     |
| <b>Nguy cơ trung bình:</b> không có BMV hoặc tương đương BMV và $\geq 2$ yếu tố nguy cơ và nguy cơ 10 năm dự kiến < 10%       | LDL $\geq$ 3,4 mmol/L         | LDL $\geq$ 4,1 mmol/L                                        | < 3,4 mmol/L                                     |
| <b>Nguy cơ trung bình cao:</b> không mắc BMV hoặc tương đương BMV và $\geq 2$ yếu tố nguy cơ và nguy cơ 10 năm dự kiến 10-20% | LDL $\geq$ 3,4 mmol/L         | LDL $\geq$ 3,4 mmol/L                                        | < 3,4 mmol/L<br>-Mục tiêu lựa chọn: < 2,6 mmol/L |
| <b>Nguy cơ cao:</b> BMV hoặc tương đương BMV                                                                                  | LDL $\geq$ 2,6 mmol/L         | LDL $\geq$ 2,6 mmol/L                                        | < 2,6 mmol/L<br>-Mục tiêu lựa chọn: < 1,8 mmol/L |

Ở Việt Nam, phân loại tăng cholesterol máu dựa trên phân tầng LDL-C và triglycerid

| Phân loại tăng TG                 | Thái độ xử trí                                                                                                                     |
|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giới hạn cao (1,69 - 2,25 mmol/L) | Mục tiêu điều trị chính vẫn là giảm LDL-C. Giảm cân nặng và tăng cường hoạt động thể lực.                                          |
| Cao (2,26 – 5,6 mmol/L)           | Điều trị làm giảm LDL-C bằng <b>Statin</b> hoặc thêm <b>Nicotinic acid</b> hoặc thêm <b>Fenofibrate</b> một cách cẩn thận          |
| Rất cao ( $\geq$ 5,65 mmol/L)     | Cần điều trị giảm nhanh để tránh viêm tụy cấp bằng <b>Feno fibrate</b><br>Sau khi TG < 5,65 mmol/L, mục tiêu điều trị lại là LDL-C |

Đầu tiên nên dùng statin để giảm cholesterol máu, nếu cần thêm fenofibrate để giảm triglycerid máu. Nếu cần thêm fenofibrate để giảm triglycerid máu, cần theo dõi chức năng gan thận và mức creatinin máu.